

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp dựa trên cơ sở đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nông nghiệp, gia tăng giá trị nông sản, tăng tỷ lệ phụ phẩm nông nghiệp được tái sử dụng, tái chế, bảo vệ môi trường, tạo việc làm, thúc đẩy quá trình chuyển đổi nông nghiệp xanh, phát thải thấp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

a) Trong lĩnh vực trồng trọt, 50% cơ sở trồng trọt áp dụng công nghệ xử lý, thu gom và tái chế, tái sử dụng phụ phẩm sản phẩm chủ lực, 80% rom rạ được áp dụng công nghệ thu gom và tái sử dụng.

b) Trong lĩnh vực chăn nuôi, có 60% cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ và 100% cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại áp dụng các công nghệ và kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi và được tái sử dụng.

c) Trong lĩnh vực thủy sản, 50% cơ sở nuôi trồng thủy sản áp dụng công nghệ xử lý, tái sử dụng bùn thải và nước thải.

d) Trong lĩnh vực lâm nghiệp, 50% lượng phụ phẩm trong khai thác, chế biến gỗ được sử dụng sản xuất nhiên liệu sinh học hoặc các sản phẩm từ gỗ như gỗ ván nhân tạo.

đ) 100% cán bộ khuyến nông, tất cả các tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh được tập huấn các quy trình xử lý, tái chế chất thải, phụ phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

e) Các xã nông thôn mới xây dựng được ít nhất 01 mô hình kinh tế sản xuất nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn.

g) 80% trang trại và 50% hợp tác xã được tiếp cận với các quy trình quản lý, sử dụng chất thải và tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, các công nghệ xử lý chất thải và tái chế phụ phẩm trong nông nghiệp.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến phục vụ nông nghiệp tuần hoàn:

a) Ưu tiên đầu tư nghiên cứu phát triển, tạo ra các công nghệ, quy trình khép kín theo chuỗi, bao gồm: nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư đầu vào (*giống kháng bệnh, chống chịu với sinh vật hại, điều kiện ngoại cảnh bất lợi; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nguồn gốc sinh học; chế phẩm sinh học phòng trừ sinh vật hại, dinh dưỡng đất, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; chế phẩm xử lý môi trường trong sản xuất nông nghiệp, tái chế, xử lý phụ phẩm; chế phẩm trong bảo quản chế biến đảm bảo an toàn thực phẩm...*), giảm sử dụng tài nguyên đầu vào, giảm thất thoát sau thu hoạch, kéo dài vòng đời sản phẩm, tái sử dụng và tái chế chất thải, bao gồm chất thải thực phẩm.

b) Đẩy mạnh công tác phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn giai đoạn đến năm 2030 để triển khai nghiên cứu ưu tiên cho các lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể:

- Lĩnh vực trồng trọt: Phối hợp nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng quy trình sản xuất các chế phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, chế phẩm kích kháng thực vật, pheromone, chế phẩm phục hồi độ phì đất, dinh dưỡng đất, chế phẩm bảo quản, chế biến; các quy trình canh tác khép kín bền vững, giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với đặc thù vùng sinh thái và quy mô sản xuất; các công nghệ tái chế phụ phẩm trong sản xuất trồng trọt.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Phối hợp nghiên cứu, chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ về sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung hoặc chất bổ sung thức ăn chăn nuôi, các chế phẩm sinh học xử lý môi trường chăn nuôi; các quy trình công nghệ chăn nuôi tuần hoàn không chất thải; tiết kiệm tài nguyên; các quy trình và công nghệ thu gom, xử lý chất thải lỏng, chất thải rắn để hình thành ngành công nghiệp dinh dưỡng hữu cơ cho canh tác cây trồng; các công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành chăn nuôi làm năng lượng tái tạo, phân bón.

- Lĩnh vực thủy sản: Phối hợp nghiên cứu, chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sản xuất thức ăn thủy sản, các sản phẩm dinh dưỡng bổ sung thức ăn thủy sản từ phụ phẩm nông nghiệp, các chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi; quy trình công nghệ nuôi tuần hoàn nguồn nước, không chất thải; quy trình thu gom, xử lý tái sử dụng nước nuôi khép kín, xử lý bùn thải, nước thải trong nuôi trồng thủy sản.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Phối hợp nghiên cứu, chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế và sử dụng phụ phẩm từ lâm nghiệp làm gỗ, nhiên liệu sinh học, pallet mùn cưa ép và tấm cách nhiệt, chống cháy sợi gỗ; tăng cường quản lý rừng bền vững; phục hồi diện tích rừng tự nhiên nghèo kiệt, suy thoái; nghiên cứu phát triển các mô hình lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, nông lâm kết

hợp trên diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp.

- Phối hợp nghiên cứu và chuyển giao, ứng dụng các hệ thống sản xuất đa ngành tuần hoàn như nông - lâm kết hợp, trồng trọt - thủy sản luân canh/xen canh, chăn nuôi - thủy sản kết hợp, các hệ thống sản xuất nông nghiệp sinh thái, hữu cơ.

c) Tập trung vào nghiên cứu công nghệ liên quan trực tiếp phát triển kinh tế tuần hoàn như: rải vụn, trái vụn, dể bảo quản, vận chuyển, chế biến kinh doanh; tận dụng phụ phẩm trong nông nghiệp.

d) Ưu tiên xây dựng các chuỗi cung ứng kết nối hệ thống thông tin giữa các hoạt động logistics trong chuỗi, tối ưu hóa thời gian và chi phí, nâng cao hiệu quả và sức mạnh của sản phẩm và thương hiệu trên thị trường; góp phần hỗ trợ nhà nước trong hoạt động quản lý an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo vệ sinh thái và tăng trưởng nông nghiệp bền vững.

đ) Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã có năng lực tài chính xây dựng các nhà máy, cơ sở chế biến phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ thành các sản phẩm phân bón, giá thể trồng trọt, thức ăn chăn nuôi, thực phẩm theo các công nghệ, quy trình sản xuất tuần hoàn đảm bảo thân thiện với môi trường.

2. Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn; xây dựng chương trình khuyến nông chuyển giao các công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn, gồm:

a) Chuyển giao, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, chất thải trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Lĩnh vực trồng trọt: Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm thành các sản phẩm giá trị gia tăng (như phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi, giá thể trồng nấm, đệm lót sinh học, ...)

- Lĩnh vực chăn nuôi: Công nghệ xử lý chất thải (*phân thải, chất độn chuồng...*) làm năng lượng tái tạo, phân bón hữu cơ.

- Lĩnh vực thủy sản: Công nghệ xử lý chất thải (*nước thải, bùn thải...*) làm phân bón, năng lượng tái tạo.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Chuyển giao các mô hình có hiệu quả về nâng cao chất lượng rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, nông lâm kết hợp.

- Lĩnh vực thực phẩm: Phối hợp chuyển giao, ứng dụng các công nghệ xây dựng hoàn thiện chuỗi cung ứng lạnh phục vụ bảo quản thực phẩm gắn với dịch vụ hậu cần tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

b) Chuyển giao, ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ sản xuất bền vững, tiết kiệm vật tư đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính và thân thiện với môi trường.

c) Chuyển giao, ứng dụng các hệ thống sản xuất liên kết và tuần hoàn giữa các lĩnh vực nông - lâm - ngư (*nông lâm kết hợp, trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản, lâm nghiệp - thủy sản...*).

3. Phát triển thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn:

a) Hỗ trợ xây dựng thương hiệu (*logo, tem, ấn phẩm...*) cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn nhằm quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại tiêu dùng sản phẩm, tăng khả năng tiếp cận thị trường.

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xây dựng vùng sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn nông sản an toàn; xây dựng nhãn hiệu đối với sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn; thiết kế, in ấn bao bì, nhãn mác để phân biệt với các sản phẩm khác nhằm gia tăng giá trị, tính cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường, thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp bền vững.

c) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân phát triển thị trường cho sản phẩm ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp: Tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; tổ chức hội chợ giới thiệu công nghệ, sản phẩm ứng dụng nông nghiệp tuần hoàn trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao phù hợp với sự phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, người dân tại các vùng sản xuất tập trung tạo nên chuỗi sản xuất tuần hoàn khép kín góp phần nâng cao giá trị nông sản, nâng cao hiệu quả kinh tế cho các mô hình kinh tế tuần hoàn.

đ) Liên kết và tổ chức chuyên giao khoa học và công nghệ cho các doanh nghiệp để kết nối nghiên cứu với thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

4. Triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

a) Triển khai các giải pháp, cơ chế, chính sách được Trung ương ban hành để khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp, từng bước hình thành và phát triển bền vững kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

b) Nghiên cứu, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp vào các hoạt động triển khai thực hiện các chương trình, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn: Hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ nông nghiệp tuần hoàn; chuyển giao công nghệ, dây chuyền sản xuất, quy trình, máy móc thiết bị về nông nghiệp tuần hoàn (*thu hoạch, bảo quản, tái chế, tái sử dụng phụ phẩm; tạo các sản phẩm hữu cơ, vi sinh có nguồn gốc sinh học từ các phụ phẩm nông nghiệp...*) giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong nước với các đối tác ở các nước có nền công nghệ tiên tiến, phát triển trên thế giới.

6. Truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân biết về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ

thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đối với sự phát triển nông nghiệp của tỉnh.

b) Phổ biến các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương về khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp.

c) Lồng ghép xây dựng các nội dung về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp vào các chương trình giáo dục đào tạo của các trường học trên địa bàn tỉnh; xây dựng chuyên mục khuyến nông về phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

d) Tổ chức hội nghị, hội thảo, xây dựng các trang thông tin điện tử về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin, thành tựu khoa học và công nghệ; các kết quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; tiến bộ kỹ thuật, quy trình, mô hình sản xuất nông nghiệp theo chu trình tuần hoàn khép kín, phụ phẩm được tái sử dụng tại chỗ, không thải ra môi trường.

đ) Xây dựng các trang website, các phóng sự, tin bài, chuyên mục khuyến nông nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá cho các sản phẩm của mô hình kinh tế trong nông nghiệp.

e) Tổ chức các hoạt động tập huấn, cập nhật, phổ biến kiến thức về các quy định chung, các ưu đãi, lợi thế cạnh tranh cũng như cơ hội thách thức đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, các đơn vị khởi nghiệp, đổi mới sáng trong việc giao thương, xuất nhập khẩu theo các Quy ước của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thông qua các nền tảng số để doanh nghiệp, hộ nông dân tiếp cận thông tin một cách dễ dàng theo xu hướng mới, cũng như cập nhật kịp thời, chính xác các chính sách, định hướng mới của Chính phủ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện: Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và tình hình thực tiễn tại địa phương hàng năm căn cứ chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền để xây dựng dự toán kinh phí, kế hoạch triển khai thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với các các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp vào cơ chế, chính sách, các hoạt động triển

khai thực hiện các chương trình, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Xây dựng chuyên mục khuyến nông về phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; chương trình khuyến nông chuyển giao các công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

c) Phối hợp với các đơn vị viện, trường và các tổ chức khác có liên quan nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sinh học trong phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn đối với sản xuất nông nghiệp.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xây dựng vùng sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn nông sản an toàn.

đ) Triển khai các giải pháp, cơ chế, chính sách liên quan để khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp, từng bước hình thành và phát triển bền vững kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

e) Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp của tỉnh.

g) Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ các tổ chức, cá nhân phát triển thị trường cho sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung chi thường xuyên thuộc phạm vi chi từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất các nội dung đặt hàng hàng năm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng khoa học tỉnh ưu tiên phê duyệt thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với các mục tiêu, định hướng phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh; chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xử lý, tái chế các nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp thành các sản phẩm có giá trị như thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm được, nhiên liệu...

4. Sở Công Thương:

a) Thúc đẩy chuyển dịch năng lượng sử dụng trong sản xuất nông nghiệp theo hướng xanh, sạch, bền vững, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo từ phụ phẩm nông nghiệp, tăng cường các giải pháp công nghệ đảm bảo phát triển hài hòa năng lượng mới, năng lượng tái tạo, giảm tiêu hao năng lượng trong sản xuất nông nghiệp.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu; mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước cho các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ từ mô hình nông nghiệp tuần hoàn.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện

quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn về môi trường để nhận diện, đánh giá các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 11/10/2023.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu lồng ghép xây dựng các nội dung về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp vào các chương trình giáo dục đào tạo của các trường học trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp theo trình độ của học viên.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Kêu gọi, vận động các doanh nghiệp trên địa bàn đầu tư, nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ, khoa học, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến phục vụ nông nghiệp tuần hoàn, từng bước hình thành và phát triển bền vững kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

b) Đẩy mạnh truyền thông, thông tin tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đối với sự phát triển nông nghiệp.

c) Phổ biến đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết về cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư, nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp.

d) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư, nghiên cứu phát triển và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp.

đ) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân và các thành viên tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân, đoàn viên, hội viên tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, quy trình công nghệ mới vào sản xuất; phát động các phong trào thi đua, khuyến khích phát triển, nhân rộng điển hình tiên tiến trong quản lý, tổ chức sản xuất thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chuyên mục về phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp để tuyên truyền, phổ biến trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; kịp thời biểu dương những cá nhân, tổ chức điển hình trong việc phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Ninh Thuận quán triệt chủ trương, định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến các tổ chức

tín dụng trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai thực hiện tốt các chương trình, chính sách tín dụng hỗ trợ thực hiện các dự án kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, quan tâm phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh, trong đó khuyến khích đầu tư tín dụng vào ngành nông nghiệp thực hiện bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, ...

11. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh:

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 540/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến cộng đồng doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích, phát huy vai trò, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp trong phát huy trách nhiệm xã hội với môi trường và từng bước tiếp cận, triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến cộng đồng doanh nghiệp; nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp để phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tháo gỡ, hỗ trợ ở mức độ phù hợp.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Hàng năm, căn cứ vào nội dung hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) **trước ngày 30/11 hàng năm** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tại mục IV;
- VPUB: LD, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. HC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng